

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2076 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương
Số:.....5614..... ĐẾN Ngày: 16/9/2022	Chuyển:.....Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ Tám. Số và ký hiệu HS:.....

TỜ TRÌNH

**V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022
nguồn vốn ngân sách địa phương**

Số:.....5614.....
ĐẾN Ngày: 16/9/2022

Chuyển:.....Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp thứ Tám.
Số và ký hiệu HS:.....

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Tám điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương; cụ thể như sau:

I. Thẩm quyền điều chỉnh.

Căn cứ điểm b, c, khoản 7, Điều 67 Luật đầu tư công năm 2019; thẩm quyền điều chỉnh thuộc Hội đồng Nhân dân tỉnh.

II. Nội dung điều chỉnh.

1. Về thứ tự ưu tiên điều chỉnh.

- Cắt giảm các dự án có khối lượng và tỷ lệ giải ngân thấp chuyển vốn sang các dự án có khối lượng và tỷ lệ giải ngân cao.

- Cắt giảm số vốn tương ứng với tình hình khả năng thu ngân sách của địa phương.

- Bố trí vốn cho các dự án đã có khối lượng nhưng do hụt thu nên chưa có nguồn để thanh toán, đảm bảo không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Nội dung điều chỉnh.

Điều chỉnh khoản 1, 2, 3 Điều 1 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách trung ương và biểu số 1, 2 và phụ lục 2, 3 kèm theo; Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022; cụ thể:

a. Đối với kế hoạch năm 2021 kéo dài sang năm 2022 nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư.

- Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án với số vốn 9.670,654 triệu đồng, gồm:

(1). Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đak Pơ giảm 4.446,654 triệu đồng.

Lý do: dự án hoàn thành còn dư vốn.

(2). Dự án hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo giảm 5.224 triệu đồng.

Lý do: dự án hoàn thành còn dư vốn.

- Điều chỉnh tăng vốn 01 dự án với số vốn 9.670,654 triệu đồng, gồm:

(1) Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai tăng 9.670,654 triệu đồng.

Lý do: Bổ sung vốn để bù đắp phần hụt thu năm 2022.

b. Đối với kế hoạch năm 2022.

b.1. Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư.

- Điều chỉnh giảm vốn 04 dự án với số vốn 114.818 triệu đồng, gồm:

(1). Dự án SH05 giảm 1.164 triệu đồng (từ 8.100 triệu đồng giảm còn 6.936 triệu đồng).

Lý do: dự án hoàn thành còn dư vốn.

(2). Dự án xây dựng chính quyền điện tử tiền tới chính quyền số giảm 65.654 triệu đồng.

Lý do: Dự án chưa phê duyệt thiết kế, dự toán, không giải ngân được trong năm 2022.

(3). Dự án cải tạo nút giao thông Phù Đổng, thành phố Pleiku giảm 43.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án Cải tạo nút giao thông Phù Đổng tại phường Phù Đổng với diện tích 0,90 ha thuộc Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017. Đến năm 2021, công trình đã quá 03 năm phải hủy toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc ban hành Thông báo và Kế hoạch thu hồi đất của dự án Cải tạo nút giao thông Phù Đổng tại phường Phù Đổng.

(4). Dự án Đường nội thị Ayun Pa giám 5.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng xuống còn 25.000 triệu đồng).

Lý do: Dự án chậm tiến độ.

- Điều chỉnh tăng vốn 13 dự án với số vốn 114.818 triệu đồng, gồm:

(1). Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tăng 8.117 triệu đồng.

Lý do: Bổ sung vốn để triển khai dự án theo ý kiến của HĐND tỉnh tại khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021.

(2). Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng (từ 20.381 triệu đồng tăng lên 25.381 triệu đồng).

Lý do: Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ.

(3). Dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) tăng 5.650 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(4). Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai tăng 3.500 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(5). Dự án Đường liên xã Ia Băng – Pa Pet, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tăng 10.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(6). Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tăng 7.065 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(7). Dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tăng 11.800 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(8). Dự án Đường vào làng Đê Kôn, xã H’ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tăng 17.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(9). Dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tăng 20.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(10). Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tăng 8.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(11). Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tăng 8.686 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(12). Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

(13). Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán. Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

b.2. Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư.

- Điều chỉnh giảm vốn 21 dự án với số vốn 462.338 triệu đồng, gồm:

(1). Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 giảm 18.117 triệu đồng (từ 23.564 triệu đồng xuống còn 5.447 triệu đồng).

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(2). Dự án Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai giảm 102.627 triệu đồng (từ 143.246 triệu đồng xuống còn 40.619 triệu đồng).

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(3). Dự án Sửa chữa nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê đoạn từ ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (km 0 +00 - Km7+00) giảm 2.902 triệu đồng (từ 19.902 triệu đồng xuống còn 17.000 triệu đồng).

Lý do: Dự án hoàn thành dư vốn.

(4) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giảm 61.522 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(5). Dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán; vướng công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

(6). Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giảm 12.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(7). Dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) giảm 6.500 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(8). Dự án Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai giảm 8.500 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(9). Dự án Đường liên xã Ia Băng – Pa Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(10). Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giảm 30.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(11). Dự án Đường vào làng Đê Kôn, xã H’ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai giảm 17.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(12). Dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giảm 12.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(13). Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai giảm 29.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(14). Dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giảm 20.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(15). Dự án Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai giảm 4.500 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(16). Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai giảm 15.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(17). Dự án Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(18). Dự án Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(19). Dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), tỉnh Gia Lai giảm 75.000 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán; đề xuất ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để triển khai.

(20). Dự án Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ giảm 3.850 triệu đồng (từ 6.000 triệu đồng xuống còn 2.150 triệu đồng).

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán.

(21). Dự án Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa giảm 3.820 triệu đồng.

Lý do: Dự án được giao kế hoạch từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh đầu tư nhưng năm 2022 hụt thu không có nguồn để thanh toán; vướng mặt bằng thi công.

(có biểu 01, phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ Tám xem xét./. *Keeeeuuu*

Nơi nhận: *.....*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (B/c);
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT-UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Phước Thành

Biểu số 01



KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 2016 TT-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giàm	Vốn tăng		
TỔNG SỐ											
A	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022					694.689	232.351	577.156	114.818		
I	Vốn cần đối nguồn ngân sách tỉnh đầu tư					167.135	167.135	114.818	114.818		
L1	Dự án giảm vốn					146.754	31.936	114.818	0		
(1)	Quốc phòng				37.526	8.100	6.936	1.164	-		
1	SH 05	Chư Păh	2018-2022	Quyết định 701/QĐ-BTL ngày 26/6/2018	37.526	8.100	6.936	1.164	-	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Công nghệ Thông tin				140.000	65.654	0	65.654	-		
1	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiền tới xây dựng Chính quyền số	Tỉnh Gia Lai	2021-2024	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	140.000	65.654	0	65.654	-	Sở TT&TT	Dự án chưa thi công, không giải ngân được trong năm 2022
(3)	Giao thông				250.000	73.000	25.000	48.000	0		
1	Cải tạo nút giao thông Phù Đông thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2022-2024	401/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 292/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021; 194/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	120.000	43.000	-	43.000	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án chưa thi công, không giải ngân được ngay trong năm 2022
2	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	2022-2024	386/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 85/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1090/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	130.000	30.000	25.000	5.000	-	UBND thị xã Ayun Pa	Dự án chậm tiến độ
I.2	Dự án tăng vốn				472.650	20.381	135.199	0	114.818		
(1)	Quốc phòng				51.650	0	8.117	0	8.117		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đặt liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Các xã biên giới	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, 413/QĐ-QK ngày 21/3/2022	51.650	-	8.117	-	8.117	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Công trình phục vụ cho ANQP
(1)	Công nghệ Thông tin				70.000	20.381	25.381	-	5.000		
1	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2022-2024	370/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 161/QĐ-SKHĐT ngày 03/7/2021; 1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70.000	20.381	25.381	0	5.000	Sở Tài nguyên Môi trường	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ
(2)	Giao thông				351.000	0	101.701	0	101.701		0
1	Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ)	Chư Prông	2021-2022	320/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	-	5.650	-	5.650	UBND huyện Chư Prông	Dự án hoàn thành theo kế hoạch: Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Kong Chro	2021-2022	324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 99/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	-	3.500	-	3.500	UBND huyện Kong Chro	Dự án hoàn thành theo kế hoạch: Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Đường liên xã Ia Băng – Pa Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	2021-2022	323/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20.000	-	10.000	-	10.000	UBND huyện Đak Đoa	Dự án hoàn thành theo kế hoạch: Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21.000	-	7.065	-	7.065	UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành theo kế hoạch: Thanh toán khối lượng hoàn thành
5	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đak Pơ	2021-2022	334/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23.000	-	11.800	-	11.800	UBND huyện Đak Pơ	Dự án hoàn thành theo kế hoạch: Thanh toán khối lượng hoàn thành

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Vốn giàm	Vốn tăng		
6	Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	2021-2022	321/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489A/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	34.000	-	17.000	-	17.000	UBND huyện Mang Yang	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
7	Đường liên xã la Dêr - la Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	2021-2022	322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 453/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	50.000	-	20.000	-	20.000	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
8	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	2021-2022	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	-	8.000	-	8.000	UBND huyện Ia Pa	Thanh toán khối lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
9	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	2021-2022	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	-	8.686	-	8.686	UBND huyện Kbang	Thanh toán khối lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
10	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	2021-2022	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000	-	5.000	-	5.000	UBND huyện Đức Cơ	Thanh toán khối lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
11	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	2021-2022	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	-	5.000	-	5.000	UBND huyện Chư Sê	Thanh toán khối lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
II	Tiền sử dụng đất tính đầu tư					527.554	65.216	462.338	-		Giảm kế hoạch vốn do hụt thu
II.1	Dự án giảm vốn					527.554	65.216	462.338	-		
(1)	Quốc phòng				51.650	23.564	5.447	18.117	-		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giàm	Vốn tăng		
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Các xã biên giới	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	51.650	23.564	5.447	18.117	-	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính				1.316.321	143.246	40.619	102.627	-		
1	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321	143.246	40.619	102.627	-	Sở TNMT	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
(3)	Giao thông				1.909.440	350.924	17.000	333.924	0		
1	Sửa chữa nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê đoạn từ ngã ba La Sơn đến trung tâm xã La Tiêm (km 0+00 - Km 7+00)	Thành phố Pleiku, Đak Đoa, Chư Sê	2020-2021	627/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	44.440	19.902	17.000	2.902	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
2	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2021-2022	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	61.522	-	61.522	-	UBND thành phố Pleiku	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
3	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê	2021-2022	335/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	10.000	-	10.000	-	UBND thị xã An Khê	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giàm	Vốn tăng		
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	2021-2022	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	12.000	-	12.000	-	UBND huyện Chư Sê	giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
5	Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ)	Chư Prông	2021-2022	320/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	6.500	-	6.500	-	UBND huyện Chư Prông	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Đường giao thông trục xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21.000	8.500	-	8.500	-	UBND huyện Phú Thiện	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
7	Đường liên xã Ia Băng – Pa Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	2021-2022	323/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Đak Đoa	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
8	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	2021-2022	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	30.000	-	30.000	-	UBND huyện Kbang	giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
9	Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	2021-2022	321/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489A/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	34.000	17.000	-	17.000	-	UBND huyện Mang Yang	Điều chỉnh nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
10	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đak Pơ	2021-2022	334/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23.000	12.000	-	12.000	-	UBND huyện Đak Pơ	Điều chỉnh nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
11	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	2021-2022	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000	29.000	-	29.000	-	UBND huyện Đức Cơ	giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Vốn giàm	Vốn tăng		
12	Đường liên xã Ia Dê - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	2021-2022	322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 453/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	50.000	20.000	-	20.000	-	UBND huyện Ia Grai	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
13	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Kong Chro	2021-2022	324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 99/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	4.500	-	4.500	-	UBND huyện Kong Chro	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
14	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	2021-2022	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	15.000	-	15.000	-	UBND huyện Ia Pa	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
15	Đường giao thông huyện Chu Păh, tỉnh Gia Lai	Chu Păh	2021-2024	332/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	90.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Chu Păh	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
16	Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chu Puh, tỉnh Gia Lai	Chu Puh	2021-2023	331/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 488/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	70.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Chu Puh	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
17	Đường hầm lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), tỉnh Gia Lai	Pleiku, Đak Đoa, Chu Păh	2022-2025	350/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 291/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021; 1143/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.200.000	75.000	-	75.000	-	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Tạm ứng quỹ phát triển đất để triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng; giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
(4)	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.				16.000	9.820	2.150	7.670	-		



Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
1 Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Đak Đoa	2022-2023	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12.000	6.000	2.150	3.850		BQL các dự án DTXD tỉnh	giản hoàn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
2 Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	2022	383/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 275/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 257/QĐ-SKHĐT ngày 06/12/2021	4.000	3.820	-	3.820		BQL các dự án DTXD tỉnh	giản hoàn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo, giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
B KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2022					13.509,751	13.509,751	9.670,654	9.670,654		
I Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư					13.509,751	13.509,751	9.670,654	9.670,654		
I.1 Dự án giảm vốn					13.509,751	3.839,097	9.670,654	-		
(1) Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ lợi					4.446,654	0,000	4.446,654	0		
1 Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đak Pơ	Đak Pơ	2017-2021	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018		4.446,654	0,000	4.446,654	-	Ban QL các DA DTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
(2) Văn hoá, thông tin					9.063,097	3.839,097	5.224,000	0		
1 Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo	Thị xã An Khê	2021-2022	481/QĐ-UBND ngày 29/5/2021		9.063,097	3.839,097	5.224,000	-	Ban QL các DA DTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
I.2 Dự án tăng vốn					0,000	9.670,654	0,000	9.670,654		
1 Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321		9.670,654		9.670,654	Sở TNMT	Bổ sung vốn để thanh toán khôi lượng hoàn thành

7



Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KẾ HOẠCH NĂM 2022
 (Kèm theo Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)-(6)	(8)	(9)	(10)							
									Đơn vị	Tổng cộng	Số giao dự toán	Điều chỉnh	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác	Tiền sử dụng đất sau khi trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	1.500.000	1.500.000	1.175.778	190.957	984.820	40.619	984.820								
I	Thu tiền sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố (đăng ký)	654.000	720.640	720.640	67.534	653.106	-	-	653.106							
1	Thành phố Pleiku	338.600	399.620	399.620	13.900	385.720			385.720							
2	Huyện Đăk Đoa	15.000	50.660	50.660	2.000	48.660			48.660							
3	Thị xã An Khê	65.325	58.792	58.792	5.304	53.488			53.488							
4	Thị xã Ayun Pa	7.500	6.750	6.750					6.750							
5	Huyện Chư Sê	50.000	45.000	45.000					45.000							
6	Huyện Chư Păh	25.000	22.500	22.500	3.600	18.900			18.900							
7	Huyện Ia Grai	34.000	30.600	30.600	11.600	19.000			19.000							
8	Huyện Mang Yang	8.000	7.200	7.200	1.476	5.724			5.724							
9	Huyện Chư Prông	15.000	13.500	13.500	10.000	3.500			3.500							
10	Huyện Chu Puh	40.000	36.000	36.000	12.000	24.000			24.000							
11	Huyện Kbang	7.000	6.300	6.300	-	6.300			6.300							
12	Huyện Kông Chro	1.975	1.778	1.778	1.654	124			124							
13	Huyện Đức Cơ	24.000	21.600	21.600	2.000	19.600			19.600							
14	Huyện Đăk Pơ	8.000	7.200	7.200	1.000	6.200			6.200							
15	Huyện Ia Pa	1.600	1.440	1.440	-	1.440			1.440							
16	Huyện Krông Pa	10.000	9.000	9.000	3.000	6.000			6.000							
17	Huyện Phú Thiện	3.000	2.700	2.700	-	2.700			2.700							
II	Thu tiền sử dụng đất của tỉnh	846.000	779.360	455.138	123.423	331.714	40.619	331.714								

[Signature]

Số: /NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng ... năm 2022

NGHỊ QUYẾT
**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn
ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương;

Xem xét Tờ trình số/TT-UBND ngày ... tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ Bảy - HĐND tỉnh khóa XII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; cụ thể:

Điều chỉnh khoản 1, 2, 3 Điều 1 Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2022 nguồn ngân sách trung ương và biểu số 1, 2 và phụ lục 2, 3 kèm theo; Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15/4/2022; cụ thể:

1. Đối với kế hoạch năm 2021 kéo dài sang năm 2022 nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư.

a. Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án với số vốn 9.670,654 triệu đồng, gồm:

- (1). Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ giảm 4.446,654 triệu đồng.
- (2). Dự án hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo giảm 5.224 triệu đồng.

b. Điều chỉnh tăng vốn 01 dự án với số vốn 9.670,654 triệu đồng, gồm:

- (1) Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai tăng 9.670,654 triệu đồng.

2. Đối với kế hoạch năm 2022.

a. Nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tĩnh đầu tư.

a.1. Điều chỉnh giảm vốn 04 dự án với số vốn 114.818 triệu đồng, gồm:

- (1). Dự án SH05 giảm 1.164 triệu đồng (từ 8.100 triệu đồng giảm còn 6.936 triệu đồng).

(2). Dự án xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số giảm 65.654 triệu đồng.

(3). Dự án cải tạo nút giao thông Phù Đổng, thành phố Pleiku giảm 43.000 triệu đồng.

(4). Dự án Đường nội thị Ayun Pa giảm 5.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng xuống còn 25.000 triệu đồng).

a.2. Điều chỉnh tăng vốn 13 dự án với số vốn 114.818 triệu đồng, gồm:

(1). Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tăng 8.117 triệu đồng.

(2). Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng (từ 20.381 triệu đồng tăng lên 25.381 triệu đồng).

(3). Dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) tăng 5.650 triệu đồng.

(4). Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện König Chro, tỉnh Gia Lai tăng 3.500 triệu đồng.

(5). Dự án Đường liên xã Ia Băng – Pa Pet, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai tăng 10.000 triệu đồng.

(6). Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tăng 7.065 triệu đồng.

(7). Dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tăng 11.800 triệu đồng.

(8). Dự án Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tăng 17.000 triệu đồng.

(9). Dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tăng 20.000 triệu đồng.

(10). Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tăng 8.000 triệu đồng.

(11). Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tăng 8.686 triệu đồng.

(12). Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng.

(13). Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tăng 5.000 triệu đồng.

b. Nguồn tiền sử dụng đất tính đầu tư.

- Điều chỉnh giảm vốn 21 dự án với số vốn 462.338 triệu đồng, gồm:

(1). Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 giảm 18.117 triệu đồng (từ 23.564 triệu đồng xuống còn 5.447 triệu đồng).

(2). Dự án Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai giảm 102.627 triệu đồng (từ 143.246 triệu đồng xuống còn 40.619 triệu đồng).

(3). Dự án Sửa chữa nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê đoạn từ ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (km 0 +00 - Km7+00) giảm 2.902 triệu đồng (từ 19.902 triệu đồng xuống còn 17.000 triệu đồng).

(4) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giảm 61.522 triệu đồng.

(5). Dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

(6). Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giảm 12.000 triệu đồng.

(7). Dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ) giảm 6.500 triệu đồng.

(8). Dự án Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai giảm 8.500 triệu đồng.

(9). Dự án Đường liên xã Ia Băng – Pa Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

(10). Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giảm 30.000 triệu đồng.

(11). Dự án Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai giảm 17.000 triệu đồng.

(12). Dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giảm 12.000 triệu đồng.

(13). Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chu Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai giảm 29.000 triệu đồng.

(14). Dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giảm 20.000 triệu đồng.

(15). Dự án Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai giảm 4.500 triệu đồng.

(16). Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai giảm 15.000 triệu đồng.

(17). Dự án Đường giao thông huyện Chu Păh, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

(18). Dự án Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chu Puh, tỉnh Gia Lai giảm 10.000 triệu đồng.

(19). Dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), tỉnh Gia Lai giảm 75.000 triệu đồng.

(20). Dự án Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ giảm 3.850 triệu đồng (từ 6.000 triệu đồng xuống còn 2.150 triệu đồng).

(21). Dự án Hạt kiểm lâm huyện Đak Doa giảm 3.820 triệu đồng.

(có biểu 01, phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

Các dự án giãn hoãn tiến độ giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn triển khai hoàn thành dự án trong năm 2023.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTƯ Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
TỔNG SỐ											
A	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2022					708.199	245.861	586.827	124.489		
I	Vốn cần đổi ngân sách tinh đầu tư					694.689	232.351	577.156	114.818		
I.1	Dự án giảm vốn					167.135	167.135	114.818	114.818		
(1)	Quốc phòng				37.526	8.100	6.936	1.164	-		
1	SH 05	Chư Păh	2018-2022	Quyết định 701/QĐ-BTL ngày 26/6/2018	37.526	8.100	6.936	1.164	-	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Công nghệ Thông tin				140.000	65.654	0	65.654	-		
1	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiền tới xây dựng Chính quyền số	Tỉnh Gia Lai	2021-2024	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	140.000	65.654	0	65.654	-	Sở TT&TT	Dự án chưa thi công, không giải ngân được trong năm 2022
(3)	Giao thông				250.000	73.000	25.000	48.000	0		
1	Cải tạo nút giao thông Phù Đông thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2022-2024	401/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 292/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021; 194/QĐ-UBND ngày 14/4/2022	120.000	43.000	-	43.000	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án chưa thi công, không giải ngân được ngay trong năm 2022
2	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Ayun Pa	2022-2024	386/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 85/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1090/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	130.000	30.000	25.000	5.000	-	UBND thị xã Ayun Pa	Dự án chậm tiến độ
I.2	Dự án tăng vốn				472.650	20.381	135.199	0	114.818		
(1)	Quốc phòng				51.650	0	8.117	0	8.117		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
1	Xây dựng chốt chiến đầu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Các xã biên giới	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2022	51.650	-	8.117	-	8.117	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Công trình phục vụ cho ANQP
(1)	Công nghệ Thông tin				70.000	20.381	25.381	-	5.000		
1	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2022-2024	370/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 161/QĐ-SKHĐT ngày 03/7/2021; 1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70.000	20.381	25.381	0	5.000	Sở Tài nguyên Môi trường	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ
(2)	Giao thông				351.000	0	101.701	0	101.701		0
1	Đường Phan Bộ Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ)	Chư Prông	2021-2022	320/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	-	5.650	-	5.650	UBND huyện Chư Prông	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
2	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Kong Chro	2021-2022	324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 99/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	-	3.500	-	3.500	UBND huyện Kong Chro	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Đường liên xã Ia Băng – Pa Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	2021-2022	323/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20.000	-	10.000	-	10.000	UBND huyện Đak Đoa	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21.000	-	7.065	-	7.065	UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành
5	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đak Pơ	2021-2022	334/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23.000	-	11.800	-	11.800	UBND huyện Đak Pơ	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khối lượng hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giám	Vốn tăng		
6	Đường vào làng Đέ Kôn, xã H'r'a, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	2021-2022	321/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489A/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	34.000	-	17.000	-	17.000	UBND huyện Mang Yang	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khởi lượng hoàn thành
7	Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	2021-2022	322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 453/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	50.000	-	20.000	-	20.000	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành theo kế hoạch; Thanh toán khởi lượng hoàn thành
8	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	2021-2022	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	-	8.000	-	8.000	UBND huyện Ia Pa	Thanh toán khởi lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
9	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	2021-2022	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	-	8.686	-	8.686	UBND huyện Kbang	Thanh toán khởi lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
10	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	2021-2022	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000	-	5.000	-	5.000	UBND huyện Đức Cơ	Thanh toán khởi lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
11	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	2021-2022	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	-	5.000	-	5.000	UBND huyện Chư Sê	Thanh toán khởi lượng hoàn thành; giãn hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
II	Tiền sử dụng đất tính đầu tư					527.554	65.216	462.338	-		Giảm kế hoạch vốn do hụt thu
II.1	Dự án giảm vốn					527.554	65.216	462.338	-		
(1)	Quốc phòng				51.650	23.564	5.447	18.117	-		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Các xã biên giới	2022-2025	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	51.650	23.564	5.447	18.117	-	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án hoàn thành dư vốn
(2)	Chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính				1.316.321	143.246	40.619	102.627	-		
1	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321	143.246	40.619	102.627	-	Sở TNMT	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
(3)	Giao thông				1.909.440	350.924	17.000	333.924	0		
1	Sửa chữa nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Dak Đoa - Chư Sê đoạn từ ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (km 0 +00 - Km7+00)	Thành phố Pleiku, Đak Đoa, Chư Sê	2020-2021	627/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	44.440	19.902	17.000	2.902	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
2	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2021-2022	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	61.522	-	61.522	-	UBND thành phố Pleiku	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
3	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường ven biển phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	An Khê	2021-2022	335/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	10.000	-	10.000	-	UBND thị xã An Khê	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	2021-2022	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	30.000	12.000	-	12.000	-	UBND huyện Chư Sê	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
5	Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ)	Chư Prông	2021-2022	320/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 98/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	6.500	-	6.500	-	UBND huyện Chư Prông	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	2021-2022	326/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 493/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	21.000	8.500	-	8.500	-	UBND huyện Phú Thiện	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
7	Đường liên xã Ia Băng – Pa Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	2021-2022	323/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 492/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	20.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Đak Đoa	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thanh toán khối lượng hoàn thành
8	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	2021-2022	325/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	30.000	-	30.000	-	UBND huyện Kbang	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
9	Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	2021-2022	321/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489A/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	34.000	17.000	-	17.000	-	UBND huyện Mang Yang	Điều chỉnh nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
10	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đak Pơ	2021-2022	334/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23.000	12.000	-	12.000	-	UBND huyện Đak Pơ	Điều chỉnh nguồn vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
11	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	2021-2022	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	59.000	29.000	-	29.000	-	UBND huyện Đức Cơ	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giàm	Vốn tăng		
12	Đường liên xã Ia Dê - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	2021-2022	322/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 453/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	50.000	20.000	-	20.000	-	UBND huyện Ia Grai	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
13	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Kong Chro	2021-2022	324/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 99/QĐ-SKHĐT ngày 30/5/2021	14.500	4.500	-	4.500	-	UBND huyện Kong Chro	Điều chuyển nguồn vốn để hoàn thành toàn khối lượng hoàn thành
14	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	2021-2022	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	30.000	15.000	-	15.000	-	UBND huyện Ia Pa	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
15	Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Chư Păh	2021-2024	332/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	90.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Chư Păh	giản hoàn tiền độ dư án do nguồn thu không đảm bảo
16	Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hoa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	Chư Puh	2021-2023	331/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 488/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	70.000	10.000	-	10.000	-	UBND huyện Chư Puh	giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
17	Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19), tỉnh Gia Lai	Pleiku, Đak Đoa, Chư Păh	2022-2025	350/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 291/QĐ-BQLDA ngày 28/6/2021; 1143/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.200.000	75.000	-	75.000	-	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	Tam ứng quỹ phát triển đất để triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng; giản hoàn tiền độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
(4)	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.				16.000	9.820	2.150	7.670	-		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022; vốn kế hoạch năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Trong đó		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Vốn giảm	Vốn tăng		
1	Trụ sở làm việc các ban quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Pah, Dak Đoa	2022-2023	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12.000	6.000	2.150	3.850	-	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	giản hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo
2	Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	2022	383/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 275/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 257/QĐ-SKHĐT ngày 06/12/2021	4.000	3.820	-	3.820	-	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	giản hoãn tiến độ dự án do nguồn thu không đảm bảo; giao UBND tỉnh điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bố trí vốn thực hiện sang năm 2023
B	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2022					13.509,751	13.509,751	9.670,654	9.670,654		
I	Tiền sử dụng đất tính đầu tư					13.509,751	13.509,751	9.670,654	9.670,654		
I.1	Dự án giảm vốn					13.509,751	3.839,097	9.670,654	-		
(1)	Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi					4.446,654	0,000	4.446,654	0		
1	Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đak Pơ	Đak Pơ	2017-2021	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018		4.446,654	0,000	4.446,654	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
(2)	Văn hoá, thông tin					9.063,097	3.839,097	5.224,000	0		
1	Ha tầng di tích Tây Sơn Thượng Đao	Thị xã An Khê	2021-2022	481/QĐ-UBND ngày 29/5/2021		9.063,097	3.839,097	5.224,000	-	Ban QL các DA ĐTXD tỉnh	Dự án đã hoàn thành, dư vốn
I.2	Dự án tăng vốn					0,000	9.670,654	0,000	9.670,654		
1	Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai	Gia Lai	2018-2022	455/QĐ-UBND ngày 01/10/2018	1.316.321		9.670,654		9.670,654	Sở TNMT	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành

Phụ lục 1
ĐIỀU CHỈNH TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Số giao dự toán	Điều chỉnh	Chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các chi phí khác	Tiền sử dụng đất sau khi trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	Chi công tác đúc đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) ¹	(6)	(7)=(5)-(6)	(8)	(9)	(10)
	TỔNG CỘNG	1.500.000	1.500.000	1.175.778	190.957	984.820	40.619	984.820	
I	Thu tiền sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố (đăng ký)	654.000	720.640	720.640	67.534	653.106	-	653.106	
1	Thành phố Pleiku	338.600	399.620	399.620	13.900	385.720		385.720	
2	Huyện Đăk Đoa	15.000	50.660	50.660	2.000	48.660		48.660	
3	Thị xã An Khê	65.325	58.792	58.792	5.304	53.488		53.488	
4	Thị xã Ayun Pa	7.500	6.750	6.750		6.750		6.750	
5	Huyện Chu Sê	50.000	45.000	45.000		45.000		45.000	
6	Huyện Chu Păh	25.000	22.500	22.500	3.600	18.900		18.900	
7	Huyện Ia Grai	34.000	30.600	30.600	11.600	19.000		19.000	
8	Huyện Mang Yang	8.000	7.200	7.200	1.476	5.724		5.724	
9	Huyện Chu Prông	15.000	13.500	13.500	10.000	3.500		3.500	
10	Huyện Chu Püh	40.000	36.000	36.000	12.000	24.000		24.000	
11	Huyện Kbang	7.000	6.300	6.300	-	6.300		6.300	
12	Huyện Kông Chro	1.975	1.778	1.778	1.654	124		124	
13	Huyện Đức Cơ	24.000	21.600	21.600	2.000	19.600		19.600	
14	Huyện Đăk Pơ	8.000	7.200	7.200	1.000	6.200		6.200	
15	Huyện Ia Pa	1.600	1.440	1.440	-	1.440		1.440	
16	Huyện Krông Pa	10.000	9.000	9.000	3.000	6.000		6.000	
17	Huyện Phú Thiện	3.000	2.700	2.700	-	2.700		2.700	
II	Thu tiền sử dụng đất của tỉnh	846.000	779.360	455.138	123.423	331.714	40.619	331.714	